

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 8) - Nhẫn độ vô cực

ISSN: 2734-9195 09:53 25/08/2026

Nhẫn nhục là một trong những phẩm chất quan trọng trên con đường tu tập, giúp con người giữ được sự bình an và sáng suốt trước những nghịch cảnh của cuộc đời.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ ba: Nhẫn nhục độ vô cực. Trong độ này có 13 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Nối tiếp từ phần trước...

4. Tiên thân Quốc vương

Thuở xưa, Bồ-tát làm vua một đất nước rộng lớn, thường dùng bốn tâm vô lượng dưỡng dục, che chở nhân dân, tiếng lành đồn khắp xa gần, ai cũng khen ngợi.

Bồ-tát có người cậu cũng làm vua ở một nước khác, tính khí tham lam, không biết hổ thẹn, lấy hung ác làm sức mạnh. Các bậc Khai sĩ đều khen ngợi Bồ-tát có lòng từ ái bao dung như trời đất. Người cậu nghe lời những kẻ vu khống hủy báng, tạo mối hiềm khích nên khởi binh muốn đánh chiếm nước của Bồ-tát. Bồ-tát cùng các quan đều nói: "Thà làm tiện dân mà có nhân đức như trời, không làm kẻ cao sang mà lòng dạ như lang sói." Dân chúng cũng nói: "Thà làm vật nuôi của người có đạo đức, không làm dân của kẻ vô đạo."

Bồ-tát ra lệnh tuyển mộ võ sĩ, luyện tập quân binh, bày bố trận mạc. Lên đài quan sát, thấy quân của kẻ địch khí thế mạnh mẽ, Bồ-tát không cầm được nước mắt, nghẹn ngào nói: "Chỉ vì mạng sống của một mình ta mà phải tàn sát mạng sống của hàng triệu dân lành. Nước mất rồi khó khôi phục, thân người mất đi cũng khó có được. Nay ta nên trốn đi thật xa thì đất nước được yên bình, dân chúng không có ai gặp nạn." Nghĩ rồi, vua cùng nguyên phi từ bỏ đất nước ra đi. Người cậu vào thống lãnh đất nước, dùng chính sách tham tàn cai trị, hại người trung trinh, tiến cử kẻ nịnh hót. Chính trị hà khắc, dân chúng khốn khổ oán than

khắp nơi. Họ nhớ thương vua cũ như con hiếu nhớ cha mẹ hiền.

Vua cùng nguyên phi ở trong rừng núi. Khi ấy, có con rồng ác ở dưới biển ưa thích sắc đẹp của nguyên phi, bèn hóa làm một Phạm chí giả vờ chấp tay ngồi tréo chân, cúi đầu lặng yên như một đạo sĩ đang thiền định. Nhìn thấy đạo sĩ, nhà vua vui mừng, hàng ngày hái quả cúng dường. Thừa lúc vua đi, rồng đến bắt nguyên phi đem về biển. Do đường đi hẹp kẹt giữa hai núi, trong núi có chim lớn đang canh bịt đường, đánh nhau với rồng. Rồng làm sấm sét đánh chim gãy cánh bên phải rồi đem nguyên phi về biển. Vua hái quả mang về không thấy nguyên phi đâu, buồn bã than: "Phải chăng kiếp trước ta gây tội lỗi nên nay tai họa kéo đến như vậy?" Nhà vua liền mang cung tên đi khắp núi rừng tìm kiếm nguyên phi. Thấy có một dòng thác, vua tìm đến tận đầu nguồn, thấy một con khỉ lớn đang rất đau buồn. Vua thương xót hỏi:

- Sao ngươi đau buồn vậy?

Khỉ đáp:

- Tôi và một người cậu cùng làm vua, người cậu ỷ thế mạnh đoạt hết đàn của tôi. Tôi đau buồn chẳng biết nói cùng ai. Còn ông vì sao mà đến chỗ núi non hiểm trở này?

Vua đáp:

- Ta với ngươi có nỗi buồn như nhau nhưng giờ ta còn mất cả nguyên phi, chẳng biết nàng đang ở đâu.

- Ông giúp tôi đánh bại khỉ cậu, khôi phục lại bầy khỉ thì nhất định tôi sẽ tìm được nguyên phi cho ông.

Nhà vua bằng lòng. Hôm sau, khỉ cùng cậu nó đánh nhau. Vua lấy cung lắp tên, xoay chân lấy thế giương cung, khỉ cậu từ xa nhìn thấy, run sợ chạy tán loạn. Khỉ chúa chiến thắng, thu phục được đàn khỉ rồi lệnh cho chúng: "Nguyên phi của nhà vua bị lạc trong núi này. Các ngươi hãy chia nhau đi tìm giúp vua!" Đàn khỉ lập tức chia nhau đi tìm, gặp chú chim bị gãy cánh. Chim hỏi:

- Các ngươi tìm gì?

Đàn khỉ đáp:

- Nhà vua bị lạc mất nguyên phi, chúng tôi đi kiếm giúp ông ta.

Chim nói:

- Nguyên phi bị rồng bắt rồi. Sức tôi không đánh lại nó. Hiện giờ nó đang ở trên một đảo lớn ở giữa biển.

Nói xong thì chim chết. Vua và khỉ chúa dẫn cả đàn theo đường mòn đến biển. Họ đang lo không có gì để qua biển thì Thiên Đế-thích hóa làm một con khỉ, đến chỉ cách: "Nay quân sĩ ta nhiều hơn cát biển thì lo gì không qua được đảo bên kia. Bây giờ, mỗi người hãy vác đá lấp biển, có thể chất thành núi cao chứ đâu chỉ thông đến đảo kia." Khỉ chúa liền phong cho khỉ mới tới là lãnh đạo, cả đàn khỉ làm theo mưu tính của nó. Việc vác đá lấp biển thành công, cả đàn vượt biển đến bao vây đảo cát đông nghẹt nhiều lớp. Rồng phun độc mù trời, khiến cả đàn khỉ đều bị bệnh, con nào cũng té lăn xuống đất. Thấy nhà vua và khỉ chúa buồn bã, con khỉ mới lại nói: "Tôi có thể chữa cho cả đàn lành bệnh, xin chớ lo lắng!" Khỉ lấy thuốc trời đổ vào trong mũi bầy khỉ, cả đàn hắt hơi đứng lên, mạnh mẽ hơn trước.

Rồng biển tức giận nổi gió kéo mây che mặt trời, sấm chớp sáng cả biển, sét nổ ầm ầm rung trời chuyển đất. Con khỉ lãnh đạo liền nói: "Vua người có tài bắn giỏi, hễ chỗ nào có chớp đó chính là rồng, vua hãy bắn mũi tên vào đó để trừ hung bạo, đem phước lành cho dân, Thánh hiền hoàn toàn không oán trách." Tia chớp vừa lóe sáng, vua liền bắn mũi tên lên trúng ngay ngực của rồng. Rồng bị trúng tên chết. Cả đàn khỉ khen vua bắn hay. Khỉ kia bẻ khóa cửa của rồng cứu nguyên phi ra. Trời và quỷ đều vui. Nhà vua và khỉ chúa đều trở về núi cũ. Hai bên lại cảm tạ nhau, tôn kính nhường nhịn nhau.

Gặp lúc vua cậu chết nhưng không có con nối dõi, dân chúng bốn ba khắp nơi tìm kiếm vua cũ. Tại vùng núi non hiểm trở, vua tôi gặp nhau, mừng mừng tủi tủi thương khóc rồi dẫn nhau về. Vua cai trị luôn đất nước của người cậu, muôn dân đều vui mừng chúc vua thọ muôn tuổi. Vua dùng chính sách khoan hồng cai trị nước, đại xá phạm nhân. Lòng dân hân hoan, đâu đâu cũng thấy nụ cười tươi.

Một hôm nhà vua nói với nguyên phi:

- Vợ chồng cách xa nhau một đêm, người ta cũng nghi ngờ, huống nữa là nàng sống xa ta đến nửa tháng! Nay ta trả nàng về cho dòng họ nàng cũng là việc hợp với lễ giáo xưa nay.

Nguyên phi nói:

- Thiếp tuy ở trong hang thú dợ bắn nhưng cũng như hoa sen ở trong bùn lầy. Nếu lời thiếp đáng tin thì xin mặt đất này hãy nứt ra!

Nguyên phi vừa nói xong, đất nơi ấy liền nứt ra. Nguyên phi nói:

- Đây là bằng chứng rõ ràng chứng minh lòng thiếp.

Vua khen ngợi:

- Lành thay! Trinh khiết chính là hạnh của Sa-môn.

Từ đó trở đi, trong nước, người buôn nhường nhau lợi nhuận, kẻ sĩ khước từ quan tước, người cao sang nhường nhịn kẻ thấp hèn, người mạnh khoẻ không lấn hiếp kẻ yếu đuối, tất cả đều nhờ vua cảm hóa. Phụ nữ lăng loàn đều sửa đổi tính nết, dám chịu chết để giữ gìn trinh tiết, kẻ gian dối biết chuộng trung tín, gái xảo quyết giữ tâm chân thật, đó là nhờ nguyên phi cảm hóa.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Quốc vương thuở ấy nay chính là Ta, nguyên phi nay là Câu-di, người cậu nay là Điều-đạt, Thiên Đế-thích nay là Di-lặc.

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

5. Tiền thân Vua - Nạn

Thuở xưa, có một đất nước tên là Ma-thiên-la. Vua cai trị nước ấy tên là Nạn, học rộng, thông minh sáng suốt, điều sâu kín nào cũng biết được, thấu hiểu đời là vô thường nên vua nghĩ: "Thân ta rồi sẽ tan rã làm phân rác cho đời thì đất nước này làm sao giữ được." Nghĩ thế, vua liền từ bỏ lạc thú vinh hoa, mặc pháp phục của bậc Đại sĩ, ngày ăn một bát là đủ, giữ giới của bậc Sa-môn, ẩn cư trong núi rừng suốt ba mươi năm.

Bên một gốc cây trong rừng nọ có một cái hầm sâu độ ba mươi trượng.

Hôm nọ, có người thợ săn đuổi theo một con nai, chẳng may ông ta bị rơi xuống hầm, cùng lúc có một con rắn và một con quạ do sợ hãi cũng rớt xuống hầm ấy, thân thể cả ba đều đầy thương tích, rất nguy khốn. Người và vật đều ngửa mặt lên trời kêu khóc đau thương, tiếng kêu của kẻ cô độc cùng đường. Đạo sĩ xót thương, dùng đuốc rọi xuống hầm, thấy chúng đang kêu khóc, liền bảo: "Các người đừng đau buồn, ta sẽ cứu các người thoát nạn dữ." Đạo sĩ liền nối một dây thừng dài thông xuống để đưa chúng lên. Cả người và vật, kẻ thì cắn, người thì nắm, tất cả đều được kéo lên an toàn. Sau khi được lên khỏi hầm, tất cả đều cúi đầu lạy tạ:

- Mạng sống của chúng tôi như ánh đèn leo lét trước gió, nhờ lòng nhân từ rộng lớn vô lượng của đạo sĩ cứu giúp, khiến chúng tôi đều được thấy mặt trời.

Chúng tôi xin trọn đời này dâng cúng những gì ngài cần, đem chút của mọn để báo ân nặng, mong được đền đáp phần nào.

Đạo sĩ nói:

- Ta là quốc vương của một nước lớn, dân chúng, cung bấu, mỹ nữ đều hơn các nước khác, muốn gì đều có người dâng, cầu gì mà không được. Nhưng ta xem đất nước là cái hang oan gia; xem sắc tướng, âm thanh, mùi hương, thức ăn ngon, áo quần đẹp, niệm tà ác là sáu lưỡi kiếm chém thân ta, là sáu mũi tên bắn vào thân ta. Do sáu thứ xấu này mà chúng sinh bị luân hồi, chịu khổ khốc liệt trong ba đường, khó nhẫn khó kham. Vì vậy, ta rất chán ghét nên bỏ đất nước để làm Sa-môn. Ta nguyện thành Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Đạo, Tối Chính Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, để khai hóa quần sinh, khiến họ quay về với chân tâm tịch tịnh, đâu phải chỉ vì các người thôi. Các người hãy trở về nơi ở của mình, gặp lại họ hàng thì hãy khuyên họ nên giữ ba tự quy y, đừng trái lời Phật dạy.

Người thợ săn nói:

- Tôi ở đời nhiều năm, tuy thấy nhiều đạo sĩ tích đức làm lành nhưng chẳng có ai như đệ tử Phật, quên mình cứu người, ở ẩn không thích nổi danh.

Nếu đạo sĩ có cần điều gì, xin hãy đến nhà tôi để tôi được dâng chút của mọn cúng dường.

Quạ nói:

- Tôi tên là Bát. Nếu khi đạo sĩ gặp nạn, xin ngài hãy gọi tên tôi, tôi sẽ bay đến!

Rắn nói:

- Tôi tên Trường. Nếu đạo sĩ gặp hoạn nạn gì, xin ngài gọi tên tôi, tôi sẽ đến đền ăn!

Nói xong, tất cả đều ra về. Một ngày nọ, đạo sĩ đến nhà thợ săn. Từ xa trông thấy đạo sĩ, người thợ săn nói với vợ: "Kẻ xui xẻo ấy đang đến nhà chúng ta. Nếu ta bảo dọn bữa thì nàng cứ từ từ mà dọn. Quá ngộ, kẻ ấy nhất định sẽ không ăn." Người vợ thấy đạo sĩ đến, tỏ vẻ hân hoan, giả vờ mời lại đãi cơm nhưng rồi cứ ngồi chuyện vãn đến quá ngộ. Đạo sĩ đành cáo từ. Về đến núi, thấy quạ, đạo sĩ gọi:

- Bát!

Quạ hỏi:

- Đạo sĩ đi đâu về?

- Đến nhà người thợ săn về

- Ngài đã ăn gì chưa?

Vợ chồng họ dọn cơm chưa xong thì đã quá ngộ, không phải giờ ăn nên ta về.

- Đồ yêu quái hung ác! Khi bị nạn thì người ta đem lòng từ cứu giúp, bây giờ quên ân bội nghĩa là tội hung ác phản nghịch lớn nhất. Con không có thức ăn uống nên không biết lấy gì để cúng dường ngài. Vậy ngài hãy ngồi nán lại đây đợi con đi một lát sẽ trở về!

Quạ bèn bay đến nước Bàn-già, vào trong hậu cung của vua.

Thấy phu nhân đang nằm ngủ, trong những trang sức trên đầu có hạt châu minh nguyệt, quạ liền ngậm bay về dâng cho đạo sĩ.

Phu nhân thức dậy tìm hạt châu không thấy liền đến tâu vua. Vua ra lệnh cho các quan và nhân dân, ai tìm được thì thưởng vàng bạc mỗi thứ nghìn cân, trâu ngựa mỗi thứ nghìn con. Nếu ai tìm được mà không dâng nạp thì bị tội nặng tru di cả họ. Đạo sĩ được hạt châu đem tặng cho người thợ săn. Người thợ săn liền trối đạo sĩ lại đem đến tâu vua. Vua hỏi đạo sĩ: "Từ đâu người có được vật báu này?"

Đạo sĩ thầm nghĩ: "Nếu ta nói thật thì cả dòng họ quạ đều bị chết, nếu ta nói lấy trộm thì chẳng phải là đệ tử Phật."

Nghĩ vậy, đạo sĩ đành im lặng chịu khảo tra, bị đánh cả nghìn roi mà vẫn không oán trách vua, không thù thẹn, chỉ khởi lòng từ rộng lớn, phát thệ rằng: "Nếu ta thành Phật sẽ độ hết chúng sinh đau khổ." Nhà vua liền ra lệnh: "Hãy đem đạo sĩ chôn sống chùa ngang đầu, ngày mai hãy chém!". Đạo sĩ bèn kêu "Trường." Rắn nghĩ: "Thiên hạ chẳng ai biết được tên ta, chỉ có đạo sĩ biết mà thôi, nay bỗng dung kêu ta chắc là có lý do."

Rắn liền nhanh chóng tìm đến. Thấy tình cảnh của đạo sĩ, rắn cúi đầu chào hỏi: "Vì sao ngài đến nông nổi này?" Đạo sĩ kể rõ nguyên do, rắn rơi lệ nói: "Đạo sĩ nhân từ như đất trời mà còn gặp tai họa, huống là kẻ vô đạo thì ai cứu giúp cho? Ngài có lòng nhân đức như trời, không hề oán thù ai. Ông vua này chỉ có một vị thái tử, con sẽ vào cung cắn chết thái tử rồi ngài dùng thuốc thần của con bôi vào vết thương, thái tử sẽ sống lại."

Đêm đó, rắn bò vào cung cắn chết thái tử. Thi thể thái tử được quẩn lại ba ngày. Vua ra lệnh: "Ai có thể cứu sống thái tử, ta sẽ chia đất nước cùng cai trị." Nhưng không có ai cứu được, vua đành đem thi hài thái tử vào trong núi để hỏa thiêu. Đoàn người đi ngang qua chỗ đạo sĩ bị chôn, ngài hỏi: "Thái tử bị bệnh gì đến nỗi chết vậy? Hãy khoan đừng chôn! Ta có thể cứu thái tử sống lại." Những người tùy tùng nghe đạo sĩ nói vậy liền chạy đến tâu vua. Vua nghe xong, trong lòng buồn vui lẫn lộn, càng thêm đau xót, nói: "Trẫm sẽ tha tội cho khanh và chia đất nước cho khanh làm vua."

Đạo sĩ liền lấy thuốc bôi vào chỗ rắn cắn, đột nhiên thái tử liền đứng dậy hỏi: "Sao ta lại ở đây?" Tùy tùng thưa rõ mọi chuyện rồi đưa thái tử trở về cung. Mọi người đều vui mừng khôn xiết. Vua chia đất nước cho đạo sĩ nhưng đạo sĩ từ chối không nhận một vật gì. Vua sực tỉnh nghĩ: "Chia đất nước cho còn không nhận, lẽ nào đi trộm 1 viên châu ngọc ư?", rồi hỏi đạo sĩ: "Ngài là người nước nào, vì sao lại làm Sa-môn? Từ đâu ngài có được hạt châu này? Ngài đức hạnh thanh cao như thế đột nhiên lại gặp nạn, ắt là có nguyên do?" Đạo sĩ kể cho nhà vua nghe đầu đuôi câu chuyện, vua cảm thương, nước mắt đầm đìa.

Sau đó, nhà vua bảo người thợ săn: "Người có công trạng lớn với đất nước, hãy gọi hết bà con quyến thuộc đến đây, ta muốn trọng thưởng cho họ." Khi tất cả họ hàng của thợ săn dẫn nhau đến cửa cung, vua phán tội thợ săn: "Nhà ngươi là kẻ bất nhân vong ân bội nghĩa, đứng đầu trong các tội ác." Phán xong, vua ra lệnh xử hết quyến thuộc của người thợ săn. Đạo sĩ từ già trở về núi tiếp tục học đạo, tinh tấn không mệt mỏi, sau khi chết được sinh lên cõi trời.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Đạo sĩ thuở ấy nay là Ta, chim quạ nay là Thu Lộ Tử, rắn nay là A-nan, người thợ săn nay là Điều-đạt, vợ của người thợ săn nay là cô gái độn bụng vu khống Ta.

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.

Lời kết

Nhẫn nhục là một trong những phẩm chất quan trọng trên con đường tu tập, giúp con người giữ được sự bình an và sáng suốt trước những nghịch cảnh của cuộc đời. Nhẫn không phải là sự yếu đuối hay cam chịu, mà là khả năng làm chủ thân tâm, không để những tổn thương, bất công hay sân hận chi phối hành động và lời nói. Khi có nhẫn, con người có thể nhìn sâu vào mọi hoàn cảnh bằng tâm bình tĩnh, từ đó nuôi dưỡng lòng từ bi, sự bao dung và trí tuệ.

Nhẫn nhục cũng là quá trình vượt thắng chính mình, bởi điều khó khăn nhất không phải chịu đựng hoàn cảnh bên ngoài mà là giữ cho tâm không khởi oán hận trước những điều trái ý. Vì vậy, thực hành nhẫn nhục chính là từng bước chuyển hóa sân hận thành hiểu biết, đối nghịch thành hòa giải và khổ đau thành cơ hội trưởng dưỡng đạo hạnh. Đây cũng là nền tảng để người tu tiến gần hơn đến sự tự tại, thanh tịnh và lòng thương yêu rộng lớn đối với tất cả chúng sinh.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)